

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề cương điều chỉnh quy hoạch bến bãi
trung chuyển, kinh doanh cát và vật liệu xây dựng ven sông
trên địa bàn tỉnh Thái Bình đến năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đất đai;

Căn cứ Luật Khoáng sản;

Căn cứ Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31/7/2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 17/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Bình đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 18/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch bến bãi trung chuyển, kinh doanh cát và vật liệu xây dựng ven sông trên địa bàn tỉnh Thái Bình đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 48/TTr-SXD ngày 14/9/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương điều chỉnh quy hoạch bến bãi trung chuyển, kinh doanh cát và vật liệu xây dựng ven sông trên địa bàn tỉnh Thái Bình đến năm 2020 với các nội dung như sau:

I. Sự cần thiết phải điều chỉnh quy hoạch

Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt và nhu cầu cần thiết phải điều chỉnh quy hoạch.

II. Mục tiêu, phạm vi và nội dung điều chỉnh quy hoạch

1. Mục tiêu: Quy hoạch điều chỉnh bến bãi trung chuyển kinh doanh cát và vật liệu xây dựng nhằm tăng cường khả năng cung ứng sản phẩm vật liệu xây dựng, đáp ứng nhu cầu của thị trường; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của địa phương; bảo vệ các công trình hạ tầng giao thông, đê điều, thủy lợi; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản, bến bãi; tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

2. Phạm vi điều chỉnh quy hoạch: Ven các tuyến sông chính của tỉnh: Sông Hồng, sông Luộc, sông Hóa, sông Trà Lý, sông Lân, sông Kiến Giang.

3. Nội dung điều chỉnh quy hoạch:

- Điều chỉnh tọa độ hoặc đưa ra khỏi quy hoạch các bến bãi đã quy hoạch nhưng không còn phù hợp;

- Bổ sung các bến bãi mới vào quy hoạch.

III. Phương pháp thực hiện

1. Thu thập dữ liệu:

- Nguồn dữ liệu Quy hoạch bến bãi đã được phê duyệt;

- Khai thác các nguồn thông tin về các quy hoạch sử dụng đất tại khu vực lân cận, đảm bảo các quy hoạch không có sự chồng lấn.

2. Rà soát, kiểm tra các bến bãi theo tiêu chí quy hoạch.

3. Khảo sát, đo vẽ thực địa.

IV. Sản phẩm quy hoạch

1. Thuyết minh báo cáo

2. Bản đồ quy hoạch:

- Xác định tọa độ VN2000 điểm khống chế ranh giới;

- Lập bản đồ tỷ lệ 1/10.000 chi tiết từng bến bãi và bản đồ 1/50.000, tổng thể toàn tỉnh.

V. Tiến độ và kinh phí thực hiện:

1. Tiến độ thực hiện: Trong năm 2015.

2. Kinh phí thực hiện dự án:

- Ngân sách tỉnh;

- Nguồn vốn xã hội hóa hợp pháp khác.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NNTNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Ca